



Làng Nazareth Nazareth



Làng Nazareth toàn cảnh



Làng Nazareth Nazareth



Làng Nazareth với Nhà Thờ Truyền Tin



LÀNG NAZARETH

Nazareth

Phố xá nơi Làng Nazareth





Làng Nazareth Nazareth

Nazareth là một trong những thành phố chính của Đất Thánh với độ cao 1,230 feet trên mặt nước biển. Thành phố này nằm giữa những ngọn đồi và được chọn là nơi Truyền Tin cho sự kiện sinh hạ Đấng Cứu Thế. Nơi đây, "Ngôi Lời đã biến thành nhục thể và cư ngụ giữa chúng ta." (John 1:14). Đức Kitô đã sống thời kỳ ẩn dật tại đây giống như các trẻ em Nazareth khác. Ngài đã làm thợ mộc với Thánh Cả Giuse và Thánh Sứ Luca đã gọi Ngài là người thợ mộc. Nazareth là một thành phố nhỏ không có tiếng tăm, bên cạnh làng Cana. Tại đây, Nathanael đã nghe nói về Đức Kitô. Ngài cũng không được đón tiếp tại quê hương Nazareth khi Ngài khẳng định: "Quả thật ta nói cho chúng con hay, không một tiên tri nào được đón tiếp nơi quê hương của mình." (Luke 4:24). Dân Nazareth đã không tiếp nhận Ngài. Đức Giêsu đã rời bỏ Nazareth để xuống Capharnaum để rao giảng. Tại Nazareth có một giòng suối nhỏ vẫn tiếp nước cho giếng nước của Mẹ Maria (Mary's well). Năm 66 A.D. Thành phố này bị tàn phá do Vespasian. Vào năm 629, người Do Thái bị trục xuất khỏi Nazareth do lệnh của Heraclius. Trong thời kỳ Đạo Bình Thánh Giá, thành phố sống lại và phồn thịnh hơn. Ông Tancred, Hoàng Tử của Galilê xây dựng lại nhiều Nhà Thờ và tu viện. Năm 1187, thành phố bị Saladin xâm chiếm. Năm 1263 thành phố bị tàn phá do Beybars, sau đó rơi vào tay người Hồi Giáo kéo dài 400 năm. Năm 1620, nhiều gia đình Công Giáo về lập nghiệp nơi đây. Ngày nay, Nazareth

Nazareth, inhabited by Jews after the great Jewish revolt, became accessible to Christians only in the 4th century. At the beginning of the 5th century, a church was built over the grotto of the Annunciation, and was probably destroyed in 614 by the Persians. Tancred rebuilt the monastery and the church in Roman style. In 1263, the Crusader church was razed to the ground by Beybars. In 1730 the Franciscans were permitted to build a small church which they enlarged in 1877. The Franciscans had always wanted to erect a church worthy of the great mystery of the Annunciation, and their dream was realised in 1960-1968. They built a magnificent church, which is one of the largest Christian sanctuaries in the Middle East. Before the Franciscans built their church, they excavated the entire area. Remains of the previous buildings were discovered. Among the discoveries, a base of column from the Byzantine church was found with the invocation of "EX MARIA", Greek for "Hail Mary."

Làng Nazareth nhìn từ trên cao





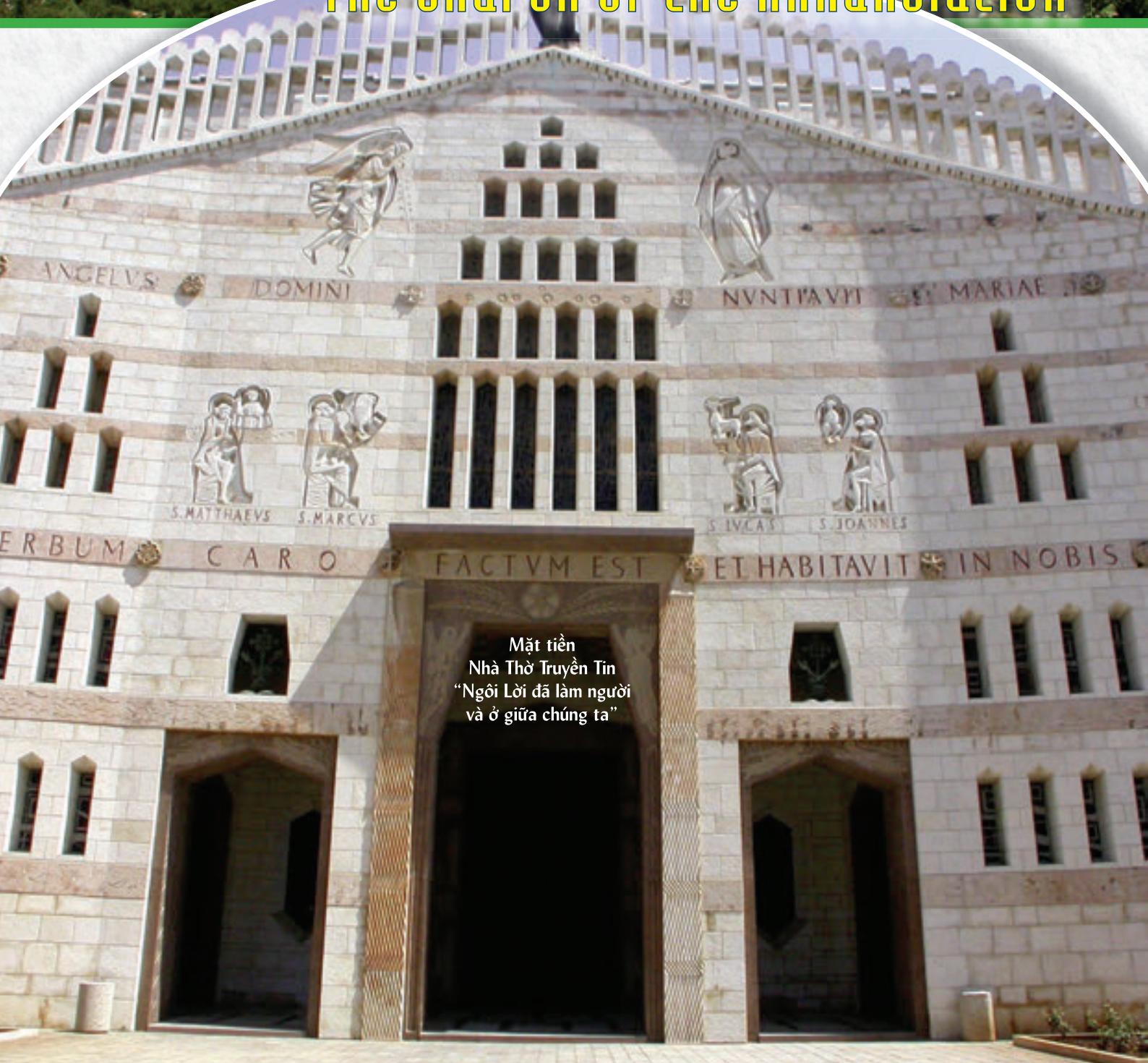
phát triển lên và khoảng 35,000 dân gồm người Ả Rập và phần đông là người Công Giáo. Nazareth là nơi cư trú của người Do Thái xưa kia. Người Công Giáo khởi công xây dựng vào thế kỷ thứ 4. Khoảng thế kỷ thứ 5, Nhà Thờ Truyền Tin được xây dựng tại hang đá Truyền Tin. Năm 614, Nhà Thờ bị phá huỷ do người Ba Tư. Tancred xây dựng lại tu viện và Nhà Thờ theo kiểu Roman. Năm 1263, Nhà Thờ Đạo Bình Thánh Giá bị phá huỷ do Beybars. Năm 1730, Tu Sĩ Phanxicô được phép xây một Nhà Thờ nhỏ và được làm lớn hơn vào năm 1877. Tu Sĩ Phanxicô luôn luôn muốn xây dựng một ngôi Nhà Thờ lớn xứng đáng với Mầu Nhiệm Truyền Tin. Ước mơ của họ được thực hiện vào năm 1960-1968. Một Nhà Thờ nguy nga được xây dựng tại đây. Nhà Thờ này trở thành lớn nhất trong vùng Trung Đông. Trước khi xây dựng, họ khai quật toàn bộ khu vực. Nhiều di tích đời xưa được khám phá. Giữa những di tích này, một cây cột của Nhà Thờ thời Byzantine được tìm thấy với tên gọi "EX MARIA", tiếng Hy Lạp là "Hail Mary-Kính Chào Maria."

Khung cảnh Làng Nazareth



Nhà Thờ Truyền Tin

The Church of the Annunciation



Mặt tiền
Nhà Thờ Truyền Tin
“Ngôi Lời đã làm người
và ở giữa chúng ta”

Nhà Thờ Truyền Tin Church of the Annunciation

Nhà Thờ Truyền Tin vĩ đại được thiết kế do Kiến trúc sư người Ý tên là Muzio, ông đã hoàn thành công trình nổi tiếng này. Ông thai nghén dự án của 2 Nhà Thờ nối kết với nhau. Một Nhà Thờ phía trên và một phía dưới bao phủ toàn bộ những di tích của những Nhà Thờ cổ xưa. Tường của Nhà Thờ dưới dọc theo Đại Thánh Đường của thời Đạo Bình Thánh Giá. 2 Nhà Thờ này cao 80 feet và dài 130 feet. Mặt tiền phía tây và phía nam trang trí những pho tượng diễn tả Mầu Nhiệm Nhập Thể và Truyền Tin. Mái vòm vĩ đại cao 170 feet và làm bằng bê tông với đá. Mái Nhà Thờ làm bằng đồng và hình vòm (cupola) trên mái thiết kế vây quanh với cửa khuông lấy ánh sáng mặt trời. Hang Đá Truyền Tin được thiết kế tại phía nam của ngôi làng cổ xưa. Hang Đá Truyền Tin này được mọi người tin và công nhận là nơi Sứ Thần Truyền Tin cho Đức Mẹ Maria từ thuở xa xưa.



Mô hình Nhà Thờ Truyền Tin

Hang đá Truyền Tin



This magnificent church was designed by the Italian Architect Muzio, who achieved great architectural renown. He conceived a plan of two interconnected churches, one above the other, preserving in full the remains of the ancient churches. The outer walls of the lower church followed the lines of the Crusader's Basilica, except that they were moved a few yards from the west to separate the building from the busy main road. The two churches are 80 feet high and 130 feet long. The western and southern facades are decorated with statues illustrating the Incarnation and the Annunciation. The striking majestic dome is 170 feet high and is made of reinforced concrete with stone. Its roof is covered with copper and the cupola is surmounted by a lantern. The Grotto of the Annunciation is situated at what was the extreme southern end of the ancient village. This grotto is believed to be the traditional site of the Annunciation.

Nói với người yêu

Speak to my lover

Lm. VĂN CHI

- Sáng tác năm 1972.
- Trầm Khúc Hoan Ca tập 1, in năm 1975, Việt Nam.
- Trong Tuyển Tập Trầm Khúc Hoan Ca Tập I, in năm 1996, Australia, Trang 89.
- Trích trong CD Hoan Ca Phục Sinh, do Ca Nhạc sĩ Văn Chi, Phát hành năm 2000, USA.
- Composed in 1972.
- In the "Trầm Khúc Hoan Ca 1" - The 1st Hymnal Booklet of Meditative and Joyful Songs, printed in Vietnam, 1975.
- In the Anthology of "Trầm Khúc Hoan Ca," volume I printed in Australia, 1996, page 89.
- In the CD "Hoan Ca Phục Sinh" - Joyful Hymns of Easter, performed by Father Paul Văn Chi, published in 2000, USA.

Tin yêu

Hồi người yêu Thập tự. Người đã từng yêu tôi trước.
Khi chưa có trời xanh. Tình mến chất ngút yêu thương.
Hồi người yêu Thập tự. Người đến làm khô bäng giá.
Tôi mơ chết vì yêu. Yêu người lòng tôi mến thương.

1. Tôi muốn yêu thương Người ơi. Đáp
2. Khi sướng hay khi khổ đau. Có
3. Xin dẫn đi trong tình thương. Dẫu
4. Dĩ vắng xa xôi Người ơi. Nhũng

dền tình Ngài yêu mến. Năm tháng bước di trên
người đời tôi say mến. Giây phút cô đơn u
đời sâu thương tăm tối. Quên lăng phút giây hoang
lần hồn tôi trống vắng. Khi lõ lăng quên ơn

dời. Tình tôi trong sáng người ơi.
sầu. Tình thương mãi bên lâu.
đàng. Niềm vui thay thế sầu vương.
trời. Rộn thương tha thứ Người ơi.

Trong thời gian học thần học tại Đại Chủng Viện Thánh Giuse Sài Gòn, Tác giả suy niệm Thánh Vịnh 90:2 "Trước khi dời núi chưa được dựng nên, địa cầu và vũ trụ chưa được tạo thành, Ngài vẫn là Thiên Chúa tình yêu, từ muôn thuở cho đến muôn đời." Trầm tư với ơn gọi của Tiên tri Giêrôimia 1:4 "Trước khi thành hình trong lòng hiền mẫu, Cha đã biết con, trước khi sinh ra đời, Cha đã chọn và thánh hiến con." Với những suy tư này, tác giả đã viết nhạc phẩm Nói Với Người Yêu năm 1972, như một xác tín tình yêu đối với Thiên Chúa đã yêu thương con người, và ước mơ đền đáp lại tình yêu đó trong mọi hoàn cảnh thăng trầm của cuộc sống.

While a student of theology at St. Joseph Major Seminary in Saigon, Fr Paul Văn Chi meditated on Psalm 90:2: "Before the mountains were born, before the earth and the world came to birth, from eternity to eternity you are God." He also reflected upon the words of the Prophet Jeremiah 1:4: "Before I formed you in the womb I knew you, before you came to birth, I consecrated you. I appointed you as prophet to the nations." Fr Paul then wrote this song "Nói Với Người Yêu" in 1972 to reaffirm his faith in God, and to celebrate God's love for humanity. As a response to this love, he seeks to love God forever, whatever life may bring.

Nhà Thờ Thăm Viếng

The Church of the Visitation



bên trong đền Thánh NHÀ THỜ THĂM VIẾNG
Interior of THE CHURCH OF THE VISITATION

Ngôi làng xinh xắn Ein Karem không xa Jerusalem bao nhiêu. Làng được bao bọc bằng những ngọn đồi với nhiều vườn cây olive và nho. Làng này được tin tưởng là nơi Thánh Gioan Tẩy Giả sinh hạ. Nơi đây, Mẹ Maria từ Nazareth đến thăm viếng người chị họ tên là Isave (Elizabeth), mẹ của Thánh Gioan Tẩy Giả, theo Phúc Âm Luca (Luke 1: 39-46). Phúc Âm không chỉ định rõ nơi Mẹ Maria gặp Thánh Isave hay chỉ rõ nơi Thánh Gioan Tẩy Giả sinh hạ. Phúc Âm chỉ trình thuật: "Mẹ Maria vội vã tiến về vùng núi của Judah." Nơi này phải là nơi gần Jerusalem để Zacharias là cha của Thánh Gioan Tẩy Giả phục vụ trong Đền Thờ. Theo truyền thống và qua các nhà

The picturesque village of Ein Karem, lying not far from Jerusalem among hills surrounded by olive trees and vineyards, is claimed to be the birthplace of John the Baptist. Here also Mary came from Nazareth to visit her cousin Elizabeth, mother of John (Luke 1, 39-46). The Gospel does not indicate the place where Mary met Elizabeth nor where John the Baptist was born. It simply says that "Mary hastened into the hill country of Judah." The site must have been in the hill country within easy reach of Jerusalem as Zacharias was a priest serving in the Temple. Several places

NHÀ THỜ THĂM VIẾNG Làng EIN KAREM
THE CHURCH OF THE VISITATION in the village of EIN KAREM



Làng Ein Karem

Village of Ein Karem



khảo cổ cùng với những tài liệu quý giá, Ein Karem được nhận là nơi Mẹ Maria thăm viếng và là nơi hạ sinh Thánh Gioan Tẩy Giả. Ngôi làng xinh xắn này với nhiều suối nước phù hợp với tường thuật của Thánh Sử Luca, là nơi quy tụ nhiều người từ thuở xa xưa. Ngôi Nhà Thờ mang tên Thánh Gioan Tẩy Giả được xây dựng vào thế kỷ thứ 5 ngay trên ngôi nhà của ông Zacharias và là nơi sinh hạ của Thánh Gioan Tẩy Giả. Nhà Thờ bị phá huỷ rồi được xây dựng lại thời Đạo Bình Thánh Giá. Ngôi Nhà Thờ hiện nay được quý Cha Phanxicô xây dựng vào năm 1885. Nhà Thờ Thăm Viếng với 2 tầng được xây dựng trên khu vực Thánh Isave mang thai Gioan Tẩy Giả và Mẹ Maria đến thăm viếng Bà. Từ những ngày đầu tiên, Nhà Thờ này được xây dựng vào thế kỷ thứ 5. Sau đó, nhiều lần được sửa chữa lại và đến năm 1938, các cha Phanxicô mới xây dựng Nhà Thờ phía trên. Trên bức tường hướng về Nhà Thờ, bản kinh Magnificat (Linh Hồn tôi ngợi khen Chúa) của Mẹ Maria được viết bằng 41 ngôn ngữ khác nhau.



Vật dụng của người Do Thái tại làng Ein Karem

were suggested for the site of the Visitation and the birth of John the Baptist. Tradition, supported by archaeological and literary documents, has fixed the site at Ein Karem. This charming village with its springs of water, which corresponds with St. Luke's description, must have attracted inhabitants since ancient times. A church named after St. John the Baptist was built in the 5th century over the cave supposed to be part of the dwelling house of Zacharias and the site of the birth of John. It was destroyed, then rebuilt by the Crusaders and again destroyed after their departure. The present church was built in 1885 by the Franciscan Fathers. The two-storied church of the Visitation is built over the site where Elizabeth hid when she knew herself to be with child and where Mary came to visit her. The beginnings of this church go back to the 5th century. It was repeatedly restored and in 1938 the Franciscan Fathers built the upper Church. On the wall facing the Church the Magnificat is written in 41 languages on ceramic plaques.



Kinh Thành The Citadel



Kinh Thành Vua David



Tháp Vua David Kinh Thành Citadel được xây dựng do Vua Herod Cả. Đây là lâu đài hoàng gia cư trú và là nơi bảo vệ về phía tây cho thành đô Jerusalem. Kinh Thành có 3 tháp cao và Vua Herod đặt tên là: Phasael, tên của người anh, Hippicus, tên của người bạn, và Mariamne, tên của người vợ mà ông đã giết đi. Lâu đài này bị phân chia vào năm 70 A.D. do Titus và được dùng làm nơi đóng quân của Lữ Đoàn 10 quân đội Roma. Nơi đây đã trở thành biểu tượng của lòng anh dũng nơi quân đội Roma. Kinh Thành được sửa chữa lại do Đạo Binh Thánh Giá và nhà Mamelukes vào thế kỷ 12 và 14. Những kiến trúc hiện nay được ghi lại vào thời Suleiman the Magnificent, công trình này đã sửa chữa toàn bộ năm 1540. Kinh Thành với tên gọi là Tháp David do Vua Herod xây dựng nằm trên nơi Vua David kiến thiết thành luỹ xưa kia. Vào mùa hè, chương trình ánh sáng và âm thanh đặc biệt với tên gọi là "A Stone in David's Tower" được trình diễn nơi đây.

Kinh Thành Vua David về đêm

Tower of David the Citadel was built by Herod the Great as a royal palace and as the western defense of Jerusalem. It was protected by 3 huge towers. He named the 3 towers Phasael, his brother's name, Hippicus, his friend's name, and Mariamne, his wife's name whom he murdered. This magnificent fortress palace was spared by Titus in 70 A.D. to be used as barracks for the Tenth Roman Legion and as a witness to the heroism and might of the Roman soldiers. The massive Herodian blocks are still visible at the base. The Citadel was restored by the Crusaders and the Mamelukes in the 12th and 14th century. Most of the present structure dates from the time of Suleiman the Magnificent who restored it in 1540. The Citadel is also known as the Tower of David. It is said that Herod built his palace on the site of an earlier fortress built by King David. During the summer, a sound and light production, entitled "A Stone in David's Tower" is presented at the Citadel.



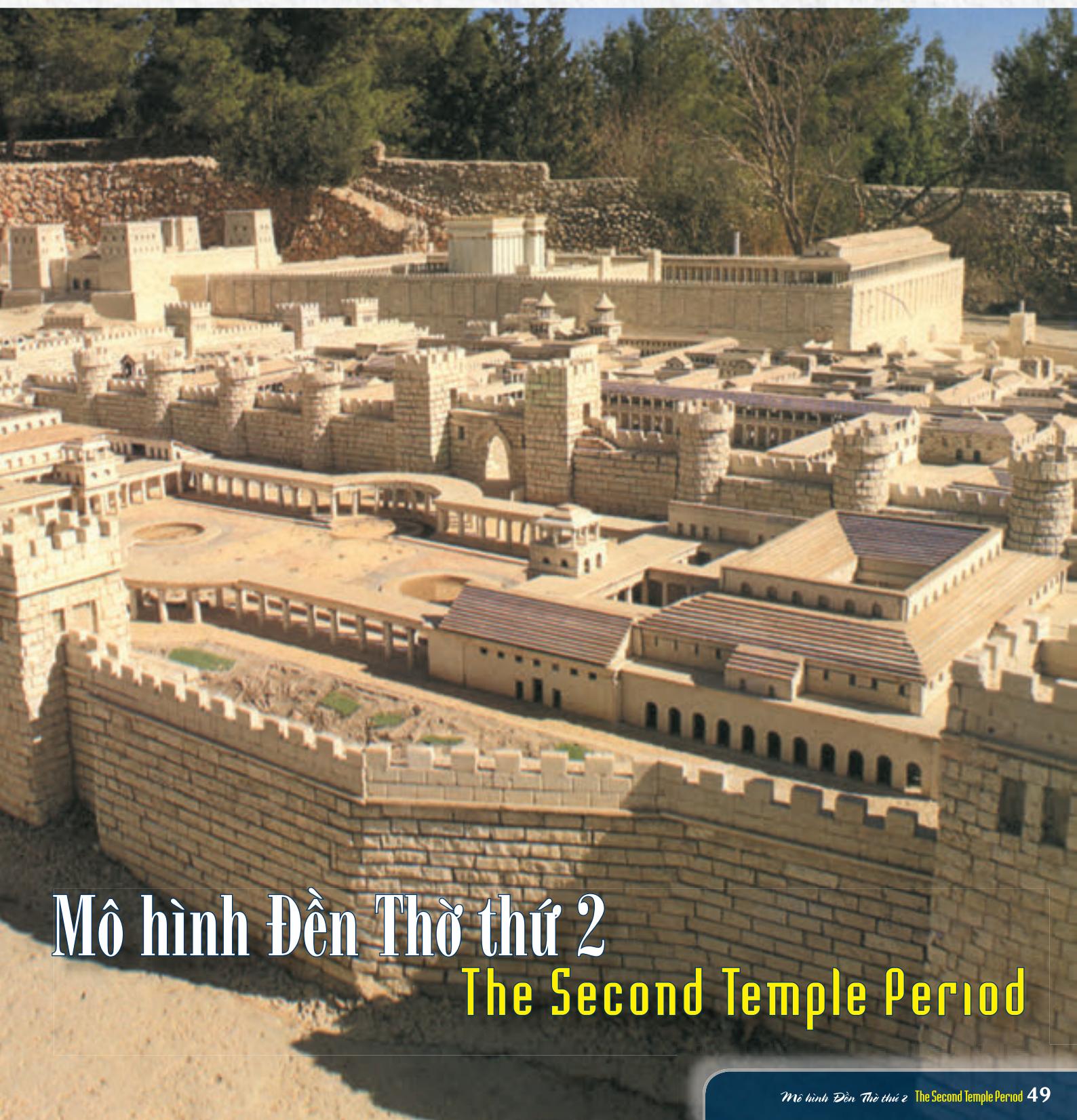


mô hình tường Thành thứ 1 & 2

the first and second walls



Mô hình Đền Thờ thứ 2 của Kinh Thành Jerusalem thời vua Herod được phỏng dựng lại cho khách du lịch và hành hương tham quan. Công trình này kéo dài 7 năm sau khi nghiên cứu, thực hiện, và xây dựng một cách công phu. Công trình này chiếm khoảng $\frac{1}{4}$ acre. Những nhà thiết kế đã thực hiện lại theo mẫu hình Kinh Thành Jerusalem dưới thời Đức Giêsu một cách chính xác nhất.



Mô hình Đền Thờ thứ 2 The Second Temple Period

A model of the city of Jerusalem in Herod's time is displayed. This construction took 7 years of research, study, and careful building. The scale is 1:50 and it occupies a quarter of an acre. The topography is an exact copy of Jerusalem during the Christ's time.



Nếu người không sống lại

If he has not been raised

- Sáng tác năm 1973.
- Trầm Khúc Hoan Ca tập 1, in năm 1975, Việt Nam.
- Trong Tuyển Tập Trầm Khúc Hoan Ca Tập III, in năm 1996, Australia, Trang 243.
- Trích trong CD Hoan Ca Phục Sinh, do Ca sĩ Mỹ Huyền, Phát hành năm 2000, USA.
- Composed in 1973.
- In the "Trầm Khúc Hoan Ca 1" - The 1st Hymnal Booklet of Meditative and Joyful Songs, printed in Vietnam, 1975.
- In the Anthology of "Trầm Khúc Hoan Ca," volume III, printed in 1996, Australia, page 243.
- In the CD "Hoan Ca Phục Sinh" - Joyful Hymns of Easter, performed by singer Mỹ Huyền, published in 2000, USA.

Những ngày đầu năm 1973, khi quê hương mịt mù khói lửa của chiến tranh tàn khốc với Hiệp Định ngừng bắn kiểu "Da Beo," giới trẻ Việt Nam hoang mang, hụt hẫng, và khủng hoảng về niềm tin. Tác giả cũng nằm trong con lốc của định mệnh trong chiều dài lịch sử của quê hương Việt Nam. Với những suy tư nhức nhối này, tác giả suy niệm Thư Corintô 1 của Thánh Phaolô (1Cor: 15: 14-24): "Nếu Đức Kitô đã chết dì và không sống lại, lời rao giảng của chúng tôi vô lý, đức tin của chúng ta trống rỗng, và niềm tin của chúng ta hão huyền già dỗi. Nhưng Đức Kitô đã sống lại từ cõi chết, chúng ta sẽ được hy vọng phục sinh vinh quang với Ngài." Tư tưởng này bừng sáng lên trong giai điệu Nếu Người Không Sống Lại, như một xác tín của Niềm Tin và tuổi trẻ Việt Nam, theo kiểu thức ngôn ngữ tuổi trẻ thời đó. Giai điệu như một lời tuyên xưng tha thiết và xác tín, giữa những chao đảo của cuộc sống tuổi trẻ bồng khêu, hoang mang, và trống vắng. Trong giai đoạn này của năm 1973, Linh Mục đã sáng tác bài du ca nổi tiếng "Yêu Bằng Tình Loài Người. Cảm Nhau trao cho nhau yêu thương tình loài người..." để kêu gọi mọi người yêu thương nhau.

In early 1973, the smoke of war still shrouded Vietnam. The cease-fire agreement was little more than a joke. Vietnamese youth were totally lost, confused, and faced a crisis of faith. Fr Paul suffered with his country; he, too, felt the anguish of its dark history. Against this background he reflected upon the first letter of Saint Paul to the Corinthians (1Cor: 15: 14-24): "If Christ has not been raised, then our preaching is without substance, and so is our faith... In fact, Christ has been raised from the dead... In Christ all will be brought to life..." The message of this letter comes to life in the melody of "Nếu Người Không Sống Lại - If He Has Not Been Raised." This song reaffirms the faith of Vietnamese youth. During these days of darkness, Fr Paul also wrote a song entitled "Yêu Bằng Tình Loài Người - Loving Through the Love of Humankind." The powerful message of this song is to love one another, especially those involved in war.

văn chi

Con anima

F *p* Gm

1.Nếu 2.Nếu
Người đã chết di và nay
Người không sống

Am C7 F

lại. Dương gian này nhuộm đầy một màu tăm tối.
Và Con tim người trở thành vùng đồng bäng giá.
Và

f Bb C7 Bb

nếu
nếu
Người đã chết di nhưng nay
Người không sống

F Dm Gm

lại
lại
Thế giới này mù là một bồng bäng đêm.
hoang.

F Gm

Nếu
Nếu
Người đã chết di và nay
Người không sống

Am C7

lại
lại
Vũ trụ này thành một nhà thương mát.
Gian trần này thành một thù thương cảm oán.

F Bb C7

trí.
ghét.
Và
nếu
Người đã chết di nhưng nay
Người không sống

Bb F

nay
nay
Người không sống
lại Triệu triệu người thành một lũ dien.